TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2025/HS-ST.
Ngày: 30-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Tân.
Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phượng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam L (Cơ sở 1) gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Trung Đ, sinh ngày 13/01/2000 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 075200014900. Ngày cấp: 12/8/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T1; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai) xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 53/2019/HS-ST ngày 10/5/2019 (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2020).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2025, chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam L (Cơ sở 1) (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trung Đ là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 206/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai, thời hạn quản lý từ ngày 10/7/2025 đến ngày 10/7/2026. Ngày 02/10/2025, Đ đã mua ma tuý của S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mang về nhà tại ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai để sử dụng. Đ tự chế bộ sử dụng ma túy bằng ống thủy tinh và chai nhựa rồi cho ma túy vào đốt, sử dụng cho đến khi hết ma túy. Đến 21 giờ ngày 03/10/2025, được sự vận động của gia đình nên Đ đã đến Công xã L, tỉnh Đồng Nai đầu thú về hành vi của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Đ chứa trong 01 lọ đựng mẫu chuyên dùng, nắp nhựa, hình trụ đường kính 4cm, cao 6cm (đã được niêm phong).

Tại Kết luận giám định số 2619/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Phan Trung Đ được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma tuý loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hoá của Methamphetamine.

Vật chứng bị tạm giữ: Không.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKSKV2 ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phan Trung Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Trung Đ về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025), xử phạt bị cáo Phan Trung Đ mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Trung Đ khai nhận:

Phan Trung Đ đang trong thời gian được quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai, thời hạn quản lý từ ngày 10/7/2025 đến ngày 10/7/2026. Đến ngày 02/10/2025, tại ấp C, xã L, tỉnh Đồng Nai, Phan Trung Đ đã tiếp tục sử dụng ma tuý, loại Methamphetamine. Đến 21 giờ ngày 03/10/2025, được sự vận động của gia đình, Đ đã đến Công an xã L, tỉnh Đồng Nai đầu thú về hành vi của mình.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo là người nghiện ma túy, đã cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nên biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khoẻ con người và nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp chế tài của pháp luật, tiếp tục mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Trung Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vi phạm quy định của Luật Phòng, chống ma túy, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo đã tháo và vứt vào thùng rác, không thu hồi được.

Đối với mẫu vật giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

[6] Vấn đề khác: Đối với người tên S có hành vi bán ma túy cho Đ, không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phan Trung Đ phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Trung Đ **02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **03/10/2025**.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Trung Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Trung Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam Long Thành (Cơ sở 1);
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng